

Phụ lục

So sánh mức chi nghị quyết HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ, khuyến khích đào tạo

đối với cán bộ, công chức, viên chức và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn với các địa phương khác

(Kèm theo Báo cáo số .../BC-SNV ngày ... tháng 10 năm 2025 của Sở Nội vụ)

STT	Tỉnh Lạng Sơn (Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022)		Tỉnh Lai Châu (Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023)		Tỉnh Lào cai cũ (Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020)		Tuyên Quang cũ (Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021)		Yên Bái cũ (Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021)		Vĩnh Phúc cũ (Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021)		Bắc Giang cũ (Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 19/2/2025)		Điện Biên (Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)		Hải Dương cũ (Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐNI
	Nội dung	Mức chi	Nội dung	Mức chi	Nội dung	Mức chi	Nội dung	Mức chi	Nội dung	Mức chi	Nội dung	Mức chi	Nội dung	Mức chi			Nội dung
A	CHÍNH SÁCH THU HÚT																
I	HỖ TRỢ MỘT LẦN																
1	Không thu hút		Không thu hút		Giáo sư	1,5 tỷ đồng	Giáo sư	Không thu hút	Giáo sư	Không thu hút	Giáo sư	600 triệu đồng	Giáo sư	01 tỷ đồng	Không thu hút		Không thu hút
2	Không thu hút		Không thu hút		Phó Giáo sư	1 tỷ đồng	Phó Giáo sư	Không thu hút	Phó Giáo sư	Không thu hút	Phó Giáo sư	600 triệu đồng	Phó Giáo sư	600 triệu đồng	Không thu hút		Không thu hút
3	Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú, Nghệ sĩ nhân dân	300 triệu đồng	(1) Tiến sĩ các chuyên ngành (2) Bác sĩ chuyên khoa cấp II (3) Bác sĩ nội trú	(1) 600 triệu đồng (2) 550 triệu đồng (3) 400 triệu đồng	-Tiến sĩ: - Bác sĩ CK II	360 triệu đồng; 180 triệu đồng	Tiến sĩ ngành Y Tiến sĩ ngành khác Bác sĩ CKII	290 triệu đồng 270 triệu đồng 245 triệu đồng	Tiến sĩ ngành Y Tiến sĩ ngành khác Bác sĩ CKII	550 triệu đồng 350 triệu đồng 200 triệu đồng	Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ CKII	600 triệu đồng	Tiến sĩ	250 triệu đồng	(1) Tiến sĩ, chuyên khoa cấp II (2) bác sĩ nội trú	(1) 450 triệu đồng (2) 250 triệu đồng	1. Bác sĩ về làm việc tại T tâm nuôi dưỡng tâm thần, tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma a) Bác sĩ sau đại học: 400 b) Bác sĩ đa khoa hoặc Bá đồng/người.
4	Thạc sĩ; Bác sĩ chuyên khoa I; Vận động viên kiện tướng hoạt động trong lĩnh vực thể thao; Vận động viên thi đấu, đạt giải các giải thể thao ở khu vực Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới, Thể vận hội, giải nhì và tương đương trở lên tại giải thể thao vô địch Quốc gia và có bằng đại học trở lên chuyên ngành Huấn luyện thể thao; Nghệ sĩ ưu tú	200 triệu đồng	Thạc sĩ Y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp I	400 triệu đồng	Bác sĩ CKI, thạc sĩ y khoa	120 triệu đồng	Thạc sĩ ngành Y Thạc sĩ ngành khác Bác sĩ CKI	180 triệu đồng 125 triệu đồng 160 triệu đồng	Thạc sĩ CNTT Bác sĩ nội trú	150 triệu đồng 450 triệu đồng	Thạc sĩ hoặc Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ CKI, Bác sĩ nội trú	400 triệu đồng	Thạc sĩ chuyên ngành khoa học máy tính, kỹ thuật máy tính, kỹ thuật phần mềm, an toàn thông tin, công nghệ bản dẫn, AI, kỹ thuật cơ khí (cơ khí chính xác)	100 triệu đồng	(1) Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I (2) Huấn luyện viên cao cấp (hạng 1)	(1) 250 triệu đồng (2) 200 triệu đồng	2. Bác sĩ về làm việc ở các ngành tâm thần, giải phẫu thần, truyền nhiễm và hồi việ, Trung tâm y tế, Trun khoa, phòng tại các đơn vị này): a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên k đồng/người. b) Bác sĩ nội trú: 400 triệu c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên k đồng/người. d) Bác sĩ đa khoa hoặc bá đồng/người. 3. Bác sĩ về làm việc tại C thực phẩm, Chi cục Dân s chức năng, Bệnh viện Y h Kiểm soát bệnh tật; Bệnh Bệnh Nhiệt đới, Bệnh việ tế huyện, thị xã, thành phố thuộc khoản 2 Điều này): a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên k đồng/người. b) Bác sĩ nội trú: 300 triệu c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên k đồng/người. d) Bác sĩ đa khoa hoặc bá đồng/người. 4. Bác sĩ về làm việc tại B Bệnh viện Phụ sản, Bệnh Bệnh viện Nhi, Ban Bảo v bộ: a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên k đồng/người. b) Bác sĩ nội trú: 250 triệu c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên k đồng/người. 5. Thu hút Được sĩ về côn nghiệp y tế công lập: a) Tiến sĩ, được sĩ chuyên đồng/người. b) Thạc sĩ, được sĩ chuyên đồng/người.
5	Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng hệ chính quy và đạt loại khá trở lên hoặc đại học hệ chính quy có chuyên ngành đào tạo thuộc lĩnh vực nghệ thuật	150 triệu đồng	(1) Người có trình độ đại học hệ chính quy thuộc các lĩnh vực, chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, sư phạm Tiếng Anh, sư phạm Tin học, Nông nghiệp công nghệ cao (2) Người có trình độ đại học sư phạm hệ chính quy hoặc bằng cử nhân đào tạo hệ chính quy thuộc các chuyên ngành: Mỹ thuật, Âm nhạc từ nghiệp loại khá trở lên và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	(1) giỏi trở lên: 150 triệu đồng; khá: 100 triệu đồng (2) 100 triệu đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	Người có bằng đại học chuyên ngành khoa học máy tính, kỹ thuật máy tính, kỹ thuật phần mềm, an toàn thông tin, công nghệ bản dẫn, AI	50 triệu đồng			
6	Bác sĩ (trừ Bác sĩ nội trú) tốt nghiệp đại học trở lên hệ chính quy (không bao gồm hệ đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, liên thông, chuyển tu, cử tuyển) về công tác tại Trạm y tế cấp xã; Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc	100 triệu đồng	(1) Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ Răng hàm mặt, Bác sĩ Y học dự phòng đào tạo hệ chính quy (2) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc	(1) giỏi trở lên 350 triệu đồng; khá 250 triệu đồng (2) 200 triệu đồng	Sinh viên xuất sắc, Nhà khoa học trẻ	Thu hút bằng 20% tương ứng các trình độ trên	Sinh viên xuất sắc Sinh viên loại giỏi	100 triệu đồng 90 triệu đồng	Sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên	100 triệu đồng	Sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học	600, 400, 150 triệu đồng tương ứng với trình độ			Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc	150 triệu đồng	
B	CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ KHUYẾN KHÍCH																
1	Đào tạo Tiến sĩ và tương đương ở nước ngoài	250 triệu đồng			Tiến sĩ nước ngoài	1 tỷ đồng	Tiến sĩ ngành Y Tiến sĩ ngành khác	400 triệu đồng 360 triệu đồng	Không quy định cụ thể đào tạo ở nước ngoài		Tiến sĩ, Bác sĩ CKII	- Hỗ trợ 100% học phí - Sau khi TN: 100 triệu đồng; - Hỗ trợ sinh hoạt phí, BHYT, chi phí 1 lượt từ tỉnh đến cơ sở đào tạo	Hỗ trợ về chi phí học tập, về máy bay và vay vốn				
2	Đào tạo Tiến sĩ và tương đương ở trong nước	200 triệu đồng			Tiến sĩ trong nước	100 triệu đồng	Tiến sĩ ngành Y Tiến sĩ ngành khác Bác sĩ CKII	200 triệu đồng 140 triệu đồng 180 triệu đồng	Tiến sĩ Bác sĩ CKII	150 triệu đồng 100 triệu đồng	Tiến sĩ, Bác sĩ CKII	- Hỗ trợ 100% học phí - Sau khi TN: 100 triệu đồng	Tiến sĩ	250 triệu đồng	(1) Tiến sĩ, chuyên khoa cấp II (2) bác sĩ nội trú	(1) 55 triệu đồng (2) 35 triệu đồng	(1) Tiến sĩ (2) Bác sĩ chuyên khoa II, bác sĩ nội trú
3	Đào tạo Thạc sĩ và tương đương ở nước ngoài	150 triệu đồng			Thạc sĩ nước ngoài	500 triệu đồng	Thạc sĩ ngành Y Thạc sĩ ngành khác	240 triệu đồng 220 triệu đồng	Không quy định cụ thể đào tạo ở nước ngoài		Thạc sĩ, Bác sĩ CKI	- Hỗ trợ 100% học phí - Sau khi TN: 50 triệu đồng - Hỗ trợ sinh hoạt phí, BHYT, chi phí 1 lượt từ tỉnh đến cơ sở đào tạo	Hỗ trợ về chi phí học tập, về máy bay và vay vốn				
4	Đào tạo Thạc sĩ và tương đương ở trong nước	100 triệu đồng			Thạc sĩ trong nước	40 triệu đồng	Thạc sĩ ngành Y Thạc sĩ ngành khác Bác sĩ CKI	110 triệu đồng 80 triệu đồng 110 triệu đồng	- Không khuyến khích Thạc sĩ - Bác sĩ nội trú	0 đồng 200 triệu đồng	Thạc sĩ, Bác sĩ CKI	- Hỗ trợ 100% học phí - Sau khi TN: 50 triệu đồng	Thạc sĩ	100 triệu đồng	Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I	35 triệu đồng	Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I

<div>(Nghị quyết số Đ ngày 11/12/2024)</div>	
Mức chi	
<div>Trạm Y tế tuyến xã; Trung , người có công và xã hội tửu tinh; triệu đồng/người. ic sĩ Y khoa: 300 triệu</div>	
<div>c chuyên khoa chuyên ị bệnh, pháp y, pháp y tâm sức cấp cứu tại các Bệnh ng tâm Pháp y (trừ các ị thuộc khoản 4 Điều</div>	
<div>choa II: 500 triệu</div>	
<div>ị đồng/người. khoa I: 300 triệu</div>	
<div>c sĩ Y khoa: 200 triệu</div>	
<div>Thi cục An toàn vệ sinh ổ; Bệnh viện Phục hồi ọc cổ truyền, Trung tâm viện Phổi, Bệnh viện n Tâm thần, Trung tâm Y ổ (trừ các khoa, phòng</div>	
<div>choa II: 400 triệu</div>	
<div>ị đồng/người. khoa I: 250 triệu</div>	
<div>c sĩ Y khoa: 150 triệu</div>	
<div>Bệnh viện Đa khoa tỉnh, viện Mắt và Da liễu, vệ chăm sóc sức khỏe cán</div>	
<div>choa II: 300 triệu</div>	
<div>ị đồng/người. khoa I: 200 triệu</div>	
<div>ng tác tại các đơn vị sự</div>	
<div>ị khoa II: 300 triệu</div>	
<div>à khoa I: 200 triệu</div>	
(1) 100 triệu đồng (2) 50 triệu đồng	
30 triệu đồng	